

Số: 12/KH-THCSHTRIEU

Hải Xuân, ngày 25 tháng 9 năm 2025

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện ứng dụng Công nghệ thông tin, chuyển đổi số năm học 2025-2026

*Căn cứ Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GDĐT về Ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên (sau đây gọi chung là Bộ chỉ số);*

*Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 08/08/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình năm 2025; Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc thực hiện Chương trình công tác năm 2025 của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình; Kế hoạch số 27/KH-SGDĐT Ninh Bình, ngày 19 tháng 9 năm 2025 về Chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2025;*

*Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2025 của xã Hải Xuân, về Chuyển đổi số xã Hải Xuân năm 2025;*

*Trường THCS Hải Triều xây dựng Kế hoạch “Thực hiện nhiệm vụ CNTT và chuyển đổi số” năm học 2025-2026 như sau:*

## I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

### 1. Mục đích

- Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT, chuyển đổi số góp phần đổi mới phương thức quản lý, đổi mới phương pháp dạy và học, nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị CNTT, chuyển đổi số; nâng cao trình độ, kỹ năng CNTT, chuyển đổi số cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Hoàn thiện các nền tảng và dịch vụ số phục vụ dạy học và quản trị giáo dục, bảo đảm tính minh bạch, hiệu quả và thuận lợi cho người học, nhà trường và xã hội.

### 2. Yêu cầu

- Tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường về ý nghĩa, tác dụng của chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo. Thúc đẩy ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong đổi mới công tác quản lý, trong các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đáp ứng yêu cầu của công tác đổi mới giáo dục theo hướng hiện đại, linh hoạt, công bằng và hội nhập quốc tế.

- Triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số sâu rộng từ cán bộ quản lý đến giáo viên và học sinh, nâng cao hiệu quả việc ứng dụng CNTT, chuyển đổi số vào giảng dạy và học tập. Sử dụng CNTT, chuyển đổi số hỗ trợ đổi mới phương pháp dạy học: khai thác và sử dụng có hiệu quả các phần mềm dạy học như phần mềm OLM, Zoom, Teams, Google Meet, Azota, phần mềm trộn đề... Phát hiện các điển hình, mô hình chuyển đổi số làm tốt để nhân rộng, tạo phong trào thực hiện chuyển đổi số trong nhà trường.

- Tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường thực hiện đầy đủ các nội dung công tác ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và học cũng như trong công tác giáo dục, quản lý. Đưa vào sử dụng công nghệ thông tin điện tử cho công việc của nhà trường. Bám sát vào nội dung các tiêu chí trong Bộ chỉ số theo hướng dẫn của Sở, Phòng VHXH để đánh giá mức độ chuyển đổi số bảo đảm thực hiện kiểm tra, đánh giá khách quan, thực chất, công bằng.

## **II. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

### **1. Quán triệt văn bản quy phạm pháp luật về CNTT, chuyển đổi số**

Quán triệt nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và đào tạo nguồn nhân lực CNTT, chuyển đổi số là công tác thường xuyên và lâu dài của nhà trường tiếp tục phát huy các kết quả đạt được trong các năm qua.

Cập nhật thường xuyên các văn bản về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số của Bộ GDĐT, UBND tỉnh, Sở, Phòng VHXH và các văn bản liên quan đến nhiệm vụ CNTT để triển khai thực hiện. Quán triệt và nâng cao nhận thức, trách nhiệm đến toàn thể cán bộ, giáo viên trong nhà trường về nội dung của các văn bản quan trọng được dùng làm căn cứ xây dựng kế hoạch.

### **2. Kiện toàn tổ chức, bộ phận phụ trách CNTT của nhà trường**

Phân công đồng chí Phó hiệu trưởng và một giáo viên phụ trách CNTT làm đầu mối triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS.

**3. Công tác quản lý, chỉ đạo điều hành:** Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS của đơn vị; ban hành quy chế quản lý, duy trì và khai thác sử dụng các hệ thống ứng dụng CNTT; phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý, sử dụng đối với hệ thống, thiết bị và phần mềm.

### **4. Công tác thông tin tuyên truyền**

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về vai trò của việc ứng dụng CNTT, CDS trong các hoạt động GDĐT, các kết quả ứng dụng CNTT đã đạt được, kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ về mất an toàn an ninh thông tin.

- Đa dạng các hình thức trong việc tuyên truyền, giao tiếp giữa nhà trường với học sinh, giáo viên, cán bộ quản lý, cơ quan quản lý giáo dục các cấp, phụ huynh học sinh, người dân và xã hội thông qua các ứng dụng về CNTT như trang thông tin điện tử (website) trường học; qua thư điện tử, qua mạng xã hội và các công cụ trực tuyến khác.

- Triển khai các hoạt động hưởng ứng ngày chuyển đổi số quốc gia vào ngày 10 tháng 10 hàng năm.

### **5. Khai thác cổng thông tin của Bộ, Sở, Phòng VHXX xã, của nhà trường.**

Thường xuyên hướng dẫn, phổ biến cho giáo viên, học sinh khai thác, sử dụng thông tin trên hệ thống cổng thông tin của Bộ GDĐT, Sở Giáo dục và Đào tạo Nam Định, Phòng VHXX xã Hải Xuân, trường THCS Hải Triều.

Thực hiện nghiêm túc việc gửi, nhận thông tin văn bản giữa Phòng Giáo dục và Đào tạo với nhà trường qua hòm thư điện tử hàng ngày, mở hộp thư điện tử và truy cập website của ngành.

### **6. Định hướng xây dựng, khai thác và cập nhật thông tin website của nhà trường**

Phân công nhiệm vụ cụ thể cho giáo viên tin học, bộ phận thư viện, văn thư, kế toán và Tổng phụ trách, bộ phận truyền thông viết bài, cung cấp thông tin đưa lên cổng thông tin điện tử của trường đảm bảo thường xuyên cập nhật.

### **7. Triển khai các ứng dụng CNTT trong điều hành và quản lý giáo dục**

a. Triển khai sử dụng hiệu quả phần mềm quản lý nhà trường (QLNT):

- Tiếp tục triển khai các phần mềm phục vụ công tác quản lý, tổ chức dạy, học, hỗ trợ kiểm tra, đánh giá tại đơn vị, phần mềm có khả năng kết nối liên thông, trao đổi dữ liệu được với các hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và tuân thủ các quy định của pháp luật về sở hữu dữ liệu, bảo vệ an toàn thông tin cá nhân.

- Tiếp tục triển khai hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, hệ thống thông tin phổ cập giáo dục xóa mù chữ và các hệ thống thông tin khác của Bộ GDĐT, Sở GDĐT, kết nối với các cơ sở dữ liệu ngành của Bộ GDĐT và các hệ thống khác nhằm nâng cao tiện ích và hiệu quả cho công tác quản lý giáo dục.

- Tổ chức cập nhật dữ liệu trên các hệ thống phần mềm và trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời, đồng nhất, đúng quy trình theo yêu cầu của Sở GDĐT và Bộ GDĐT. Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê giáo dục định kỳ đối với giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên cấp Trường/Trung tâm

- Xây dựng và triển khai Kho học liệu số dùng chung toàn ngành. Yêu cầu 100% cơ sở giáo dục phổ thông trong tỉnh triển khai xây dựng học liệu số theo chương trình giáo dục phổ thông mới.

Triển khai phần mềm QLNT, để hỗ trợ công tác quản trị nhà trường, sử dụng phần mềm QLNT cần đáp ứng được các yêu cầu về công tác quản lý giáo dục trong nhà trường, đáp ứng được quy định đánh giá học sinh theo chương trình học sinh đang học; đáp ứng được các yêu cầu chung theo các quy định kỹ thuật chuẩn dữ liệu: <https://vnenzzvnssgdnamdinh.vnedu.vn>;

<https://ccvcnamdinh.vnerp.vn/web/>

Triển khai, kết nối liên thông, trao đổi dữ liệu được với các hệ thống cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành giáo dục và tuân thủ các quy định của pháp luật về sở hữu dữ liệu, bảo vệ an toàn thông tin cá nhân:

<https://truong.csdl.moet.gov.vn/Default.aspx>

b. Triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử gồm: Sổ điểm điện tử, học bạ điện tử (khuyến khích áp dụng chứng thư số); ứng dụng kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với cơ sở giáo dục trên nền tảng số, khuyến khích thí điểm áp dụng các giải pháp, ứng dụng liên lạc điện tử phù hợp với xu hướng phát triển, có sự tương tác, đa dạng hình thức tin nhắn, dễ sử dụng và miễn phí như tin nhắn OTT, ứng dụng trên thiết bị di động, email và website giáo dục; không sử dụng số liên lạc điện tử thông qua tin nhắn điện tử SMS.

c. Triển khai thu học phí và các khoản thu dịch vụ giáo dục thực hiện theo phương thức thanh toán không dùng tiền mặt theo hướng dẫn của các cấp.

d. Tiếp tục triển khai và sử dụng hiệu quả các ứng dụng CNTT hỗ trợ công tác điều hành và quản lý của nhà trường như: Cổng thông tin điện tử; hệ thống quản lý văn bản điều hành điện tử; hệ thống mail điện tử với tên miền namdinh.edu.vn; ứng dụng quản lý tài chính, tài sản, thư viện, xếp thời khoá biểu, ký duyệt giáo án, quản lý nhân sự...

e. Triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến trong giáo dục: Tăng cường tuyên truyền và triển khai có hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến trong ngành giáo dục tại cổng thông tin điện Sở GD&ĐT (<https://namdinh.edu.vn>) và cổng dịch vụ công trực tuyến của UBND tỉnh (<https://dichvucong.namdinh.gov.vn>), Cổng dịch vụ công Quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>), trong đó ưu tiên một số dịch vụ: dịch vụ trực tuyến về xét tuyển học sinh; dịch vụ công nhận văn bằng, chứng chỉ trực tuyến...

**8. Triển khai các ứng dụng CNTT hỗ trợ đổi mới nội dung, phương pháp dạy, học và kiểm tra đánh giá:** Nhà trường cần tăng cường việc ứng dụng CNTT để soạn bài giảng điện tử (authoring tools); sử dụng các mô phỏng, phần mềm thí nghiệm ảo hỗ trợ công tác giảng dạy; ứng dụng học tập trực tuyến (e - learning); xây dựng Kho tài liệu, giáo án, bài giảng, học liệu điện tử; ứng dụng hỗ trợ dạy - học và kiểm tra, đánh giá, cụ thể:

a. Tiếp tục duy trì, triển khai hình thức dạy học trực tuyến kết hợp dạy học trực tiếp nhằm hỗ trợ nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy - học và đổi mới phương pháp dạy - học theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT. Tổ chức hình thức dạy học trực tuyến theo quy định tại Thông tư số 09/2021/TT-BGD&ĐT ngày 30/3/2021 của Bộ GD&ĐT phù hợp với điều kiện của mỗi cơ sở giáo dục nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả và đổi mới phương pháp dạy - học ngay cả trong điều kiện học sinh đến lớp bình thường. Sử dụng tối đa lợi ích của phần mềm quản lý học tập (LMS) trong kết nối và tổ chức các hoạt động giáo dục tại nhà trường.

b. Tiếp tục phát triển kho học liệu số bảo đảm chất lượng: phát động, huy

động giáo viên tham gia các cuộc thi, tham gia xây dựng, đóng góp học liệu số (bài giảng Eleaming, sản phẩm thiết bị số) vào kho học liệu số của đơn vị, của ngành để chia sẻ dùng chung; phát huy vai trò của tổ chuyên môn trong đánh giá, lựa chọn học liệu số trước khi đưa vào sử dụng; hướng dẫn giáo viên tham khảo các học liệu số giới thiệu từ Bộ GDĐT và các nguồn tài nguyên tin cậy trên Internet.

c. Tăng cường ứng dụng CNTT trong việc kiểm tra, đánh giá, tổ chức đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến; từng bước tổ chức triển khai thi, kiểm tra, đánh giá trên máy tính đảm bảo khách quan, công bằng và có độ tin cậy.

d. Xây dựng các sân chơi công nghệ dành cho giáo viên và học sinh nhằm nâng cao hiệu quả việc dạy và học tích hợp CNTT theo định hướng gắn với thực tiễn và nghiên cứu khoa học, triển khai các cuộc thi về CNTT do Bộ GDĐT, Sở GDĐT, Phòng GDĐT phát động, tổ chức.

### **9. Triển khai hạ tầng, thiết bị CNTT và các điều kiện đảm bảo khác**

a. Rà soát, duy trì, nâng cấp hạ tầng và trang thiết bị CNTT đáp ứng nhu cầu triển khai các ứng dụng CNTT gồm: Hệ thống mạng LAN, mạng không dây (wifi); Kết nối mạng Internet; Phòng máy tính; Phòng học bộ môn, phòng học đa năng có ứng dụng CNTT; Phòng sản xuất học liệu điện tử (nếu cần); các thiết bị phục vụ ứng dụng CNTT trong dạy học trên lớp học; các thiết bị CNTT phục vụ quản lý, điều hành; hệ thống họp, hội nghị trực tuyến; Hệ thống giám sát; các thiết bị, giải pháp dạy học trên lớp hoặc qua mạng có tính tương tác cao giữa học sinh và giáo viên; các giải pháp và thiết bị kỹ thuật khác.

b. Xây dựng kế hoạch, tham mưu, trình cấp có thẩm quyền sửa chữa, bổ sung, nâng cấp hạ tầng và trang thiết bị CNTT của đơn vị. Việc đầu tư, duy trì, vận hành hạ tầng, trang thiết bị CNTT cần bám sát nhu cầu sử dụng và đảm bảo hiệu quả đầu tư (đầu tư một lần có thể duy trì hoạt động của hệ thống liên tục) và có phân công cụ thể trách nhiệm quản lý, giám sát, vận hành.

c. Thường xuyên rà soát, kiểm tra và triển khai các thiết bị, giải pháp kỹ thuật và dịch vụ CNTT đảm bảo an toàn, an ninh thông tin nhằm triển khai ứng dụng CNTT trong các hoạt động của nhà trường.

d. Bồi dưỡng nâng cao nhận thức, nghiệp vụ chuyên môn sử dụng hiệu quả ứng dụng CNTT trong nhà trường cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và học sinh như: vai trò của việc ứng dụng CNTT, CDS trong các hoạt động GDĐT; kỹ năng sử dụng CNTT, kỹ năng khai thác sử dụng các phần mềm quản nhà trường, kỹ năng tìm kiếm và sử dụng hiệu quả các nguồn học liệu trên internet, kỹ năng sử dụng các phần mềm hỗ trợ đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học, kiểm tra đánh giá (phần mềm soạn giảng, trình chiếu, soạn câu hỏi trắc nghiệm, phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo, phần mềm hỗ trợ việc kiểm tra đánh giá trực tuyến, phần mềm chấm bài trắc nghiệm...), kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm trực tuyến và thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính cá nhân...

e. Tăng cường huy động nguồn lực xã hội hóa việc xây dựng, phát triển ứng dụng CNTT trong giáo dục và đào tạo; phối hợp hiệu quả việc đầu tư với thuê dịch vụ CNTT; huy động các nguồn lực xã hội ủng hộ, tài trợ thiết bị dạy học trực tuyến cho học sinh và giáo viên khó khăn; đề nghị các nhà mạng trên địa bàn có chính sách hỗ trợ, ưu đãi đặc biệt về dịch vụ Internet (đặc biệt là giảm giá cước 3G, 4G) cho học sinh, giáo viên.

### **10. Công tác báo cáo, thanh tra, kiểm tra**

- Các đơn vị tổ chức sơ kết đánh giá tình hình triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT và chuyển đổi số sau khi kết thúc học kỳ 1 và gửi về Phòng VHXX trước ngày 18/01/2026; Báo cáo kết quả tự đánh giá và cung cấp thông tin, minh chứng phục vụ việc đánh giá mức độ chuyển đổi số về cơ quan quản lý giáo dục trực tiếp trước ngày 31/3/2026. Cập nhật kết quả tự đánh giá lên hệ thống CSDL ngành trước ngày 31/5/2026.

- Định kỳ hằng tháng (trước ngày 20), hằng quý (trước ngày 20 tháng cuối quý), và năm (trước ngày 10/12) báo cáo kết quả, tiến độ thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ về đơn vị quản lý trực tiếp báo cáo về UBND xã để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo theo quy định.

### **III. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ.**

#### **1. Trong công tác quản lý:**

- Thành lập Ban chỉ đạo Chuyển đổi số của trường do Hiệu trưởng nhà trường làm trưởng ban.

- Rà soát, đánh giá lại toàn bộ hạ tầng CNTT của đơn vị để đáp ứng việc triển khai các ứng dụng CNTT.

- Áp dụng phần mềm quản lý nhà trường,

- Ứng dụng CNTT trong tổ chức các cuộc họp, hội thảo, báo cáo chuyên đề.

- Ứng dụng CNTT trong việc lưu trữ hồ sơ, sắp xếp hồ sơ.

- Ứng dụng CNTT trong việc quản lý chuyên môn, quản lý hồ sơ, sổ điểm điện tử...Sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý học sinh, quản lý nhân sự, quản lý thư viện, quản lý tài chính đáp ứng yêu cầu quản lý chung của ngành

- Rà soát, hoàn thiện các thông tin của đơn vị trên hệ thống CSDL toàn ngành. Kịp thời cập nhật dữ liệu cho năm học 2024-2025, thực hiện báo cáo định kỳ theo quy định trực tiếp trên hệ thống CSDL toàn ngành.

- Thường xuyên kiểm tra và đánh giá việc ứng dụng CNTT toàn đơn vị.

- Thường xuyên thông báo kết quả học tập và rèn luyện của học sinh cho phụ huynh qua tin nhắn OTT, email và website của đơn vị.

- Lập nhóm zalo của trường và các tổ chức, đoàn thể như Chi bộ, Tổ chuyên môn, Nhóm GVCN để kịp thời triển khai các hoạt động cũng như liên lạc. Thành lập nhóm zalo của từng lớp để BGH, GVCN và GV bộ môn kịp thời liên lạc,

thông tin với phụ huynh về tình hình học sinh.

- Triển khai dịch vụ thu hộ và xuất hóa đơn điện tử đối với việc thu giá dịch vụ học phí, bảo hiểm học sinh và thu khác trong các nhà trường.

- Phân công nhóm cốt cán CNTT gồm 2 giáo viên tin học do đồng chí Trần Thị Thu, Nguyễn Thị Hương phụ trách để nghiên cứu và triển khai các nội dung liên quan đến CNTT.

## **2. Trong dạy - học:**

- Bước đầu áp dụng triển khai: Sổ điểm điện tử; Dạy - học qua nền tảng dạy học trực tuyến.

- BGH chỉ đạo tổ chuyên môn và mỗi giáo viên trong xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT vào đổi mới phương pháp dạy học phù hợp yêu cầu thực tiễn; ứng dụng CNTT trong sinh hoạt tổ chuyên môn đem lại hiệu quả cao; ứng dụng CNTT thúc đẩy triển khai giáo dục STEM trong chương trình giáo dục phổ thông.

- Tổ chức chuyên đề ứng dụng công nghệ thông tin cho 100% CBGVNV và khuyến khích giáo viên các bộ môn trong nhà trường tự bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng ứng dụng CNTT cơ bản và truyền đạt cho học sinh các kiến thức, kỹ năng đó trong việc khai thác tài nguyên trên mạng internet, bảo mật, an toàn, an ninh thông tin trên môi trường mạng, có hiểu biết cơ bản về cuộc cách mạng 4.0.

- Áp dụng triển khai các hệ thống LMS để dạy học qua mạng internet, áp dụng triển khai hệ thống học tập, khảo sát, đánh giá kết quả học tập của học sinh qua mạng internet. Triển khai các giải pháp CNTT theo mô hình được hướng dẫn tại văn bản số 5807/BGDĐT-CNTT ngày 21/12/2018 của Bộ GDĐT.

- Tổ chức các chương trình ngoại khóa cho học sinh có nội dung hướng dẫn cho học sinh có được kỹ năng ứng dụng CNTT, định hướng nghề nghiệp về lĩnh vực CNTT; sử dụng mạng xã hội thông minh và an toàn.

## **IV. CÁC CHỈ TIÊU THỰC HIỆN**

- Nâng cao trình độ và kỹ năng ứng dụng CNTT, chuyển đổi số cho toàn thể giáo viên, nhân viên; GV ứng dụng được CNTT, chuyển đổi số trong quản lý và dạy học.

- 100% giáo viên ứng dụng CNTT, chuyển đổi số hiệu quả trong giảng dạy: giáo viên biết sử dụng phần mềm dạy học và soạn giáo án vi tính, bài giảng điện tử, phần mềm QL điểm.

- 100% CB, GV, NV biết khai thác mạng Internet, tham gia tập huấn chuyên môn trực tuyến, sử dụng hòm thư điện tử, công thông tin, website của PGD, của nhà trường.

- Giáo viên biết hướng dẫn học sinh biết sử dụng Internet để phục vụ học tập và cuộc sống, tham gia các hội thi.

- Hàng tháng mỗi giáo viên xây dựng được ít nhất 02 bài giảng điện tử góp

phần xây dựng kho học liệu điện tử của trường, Phòng GD&ĐT và của ngành.

- 100% giáo viên sử dụng giáo án đánh máy.

- Mỗi nhóm chuyên môn xây dựng ít nhất 01 bài giảng E - learning trong năm học.

- 100% giáo viên dự thi GV giỏi có ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ AI trong bài dạy.

- Nhà trường khuyến khích GV có tư liệu đưa lên cổng thông tin website nhà trường; mỗi tháng đưa ít nhất 2 bài trong toàn trường

- Sử dụng đồng bộ các phần mềm quản lý: Quản lý học sinh và kết quả học tập, QL tài chính, nhân sự, QL thư viện, thiết bị, thu học phí ....

- Tăng cường cơ sở vật chất phục vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số như bổ sung máy tính, máy chiếu...

## **V. NHỮNG GIẢI PHÁP CƠ BẢN**

### **1. Giải pháp nâng cao nhận thức, ý thức về CNTT, chuyển đổi số**

Tuyên truyền làm cho cán bộ giáo viên, học sinh hiểu đúng, hiểu rõ về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong việc dạy và học từ đó nêu cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tự học ứng dụng CNTT, chuyển đổi số; Phối kết hợp với công đoàn và các đoàn thể trong nhà trường phát động phong trào ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy.

Tuyên truyền cho học sinh nhận thức được từ mặt trái của trò chơi trực tuyến, hướng các em vào việc truy cập Internet phục vụ cho việc học tập và nâng cao kiến thức của bản thân.

### **2. Khai thác dữ liệu từ các trang web của Bộ, Sở, Phòng**

Tích cực xây dựng, khai thác sử dụng trang thông tin điện tử của nhà trường

Thường xuyên hướng dẫn, phổ biến cho cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh khai thác, sử dụng thông tin trên hệ thống website của ngành tại địa chỉ :

- Bộ Giáo dục và đào tạo các địa chỉ: [www.moet.gov.vn](http://www.moet.gov.vn), [www.edu.net.vn](http://www.edu.net.vn);

- Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình tại địa chỉ <http://ninhbinh.edu.vn>;

Phân công CBQL, NV chịu trách nhiệm quản trị trang thông tin điện tử của nhà trường. Hướng dẫn giáo viên, nhân viên và phụ huynh tải khai thác các thông tin từ trang thông tin điện tử của đơn vị. Xây dựng trang thông tin điện tử trở thành một kênh thông tin quan trọng nhằm thực hiện “3 công khai”.

Thực hiện nghiêm túc việc gửi, nhận thông tin văn bản giữa Phòng Văn hóa xã hội xã Hải Xuân và nhà trường –GV qua thư điện tử (e-mail). Hàng ngày, mở hộp thư điện tử và truy nhập website của ngành 3 lần/buổi.

### **3. Xây dựng cổng thông tin cho trường**

Trên cơ sở cổng thông tin điện tử của Sở Giáo dục và Đào tạo Nam Định,

trường có cổng thông tin của mình quyền quản trị riêng.

Xây dựng và khai thác triệt để hệ thống công nghệ thông tin kết nối Internet đáp ứng yêu cầu quản lý và dạy học; có Website hoạt động thường xuyên, hỗ trợ có hiệu quả cho công tác dạy học và quản lý nhà trường.

Phân công cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên chịu trách nhiệm quản trị trang thông tin điện tử của trường; hướng dẫn để cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh khai thác các thông tin từ trang thông tin điện tử của trường mình. Xây dựng trang thông tin điện tử trở thành một kênh thông tin quan trọng nhằm thực hiện “3 công khai”.

#### **4. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong điều hành và quản lý giáo dục**

Đẩy mạnh ứng dụng các phần mềm trong điều hành và quản lý hành chính

- Phần mềm phổ cập giáo dục;
- Phần mềm quản lý thông tin giáo dục;
- Phần mềm quản lý nhân sự CCVC Ninh Bình;
- Phần mềm thống kê trường EMIS
- Phần mềm quản lý TKB, điểm, TB-TV; thu học phí, tài chính ...
- Phần mềm dạy học trực tuyến, kết hợp trực tuyến và trực tiếp.
- Quản lý, khai thác có hiệu quả hệ thống email trong gửi và nhận công văn, báo cáo;
- Ứng dụng công nghệ AI vào giảng dạy, học tập và trong cuộc sống.

#### **5. Triển khai chương trình công nghệ giáo dục**

Chỉ đạo ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong học tập và giảng dạy theo hướng người học có thể học qua nhiều nguồn học; hướng dẫn cho người học biết tự khai thác và ứng dụng CNTT, chuyển đổi số vào quá trình học tập của bản thân, thay vì chỉ tập trung vào việc chỉ đạo giáo viên ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong giảng dạy, trong tiết giảng. Tích cực triển khai soạn bài giảng điện tử bằng các phần mềm hỗ trợ.

Các hoạt động về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong dạy và học gồm:

- Soạn giáo án, bài trình chiếu và bài giảng điện tử;
- Tích cực áp dụng các phần mềm hỗ trợ dạy học và thí nghiệm ảo;
- Tham gia các cuộc thi trên Internet...

#### **6. Ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong đổi mới phương pháp dạy học**

“Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong trường phổ thông nhằm đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng giáo viên tự tích hợp CNTT, chuyển đổi số vào từng môn học thay vì học trong môn Tin học. Giáo viên các bộ môn chủ động tự soạn và tự chọn tài liệu và phần mềm (mã nguồn mở) để giảng

dạy ứng dụng CNTT” (Trích Quyết định số 698/QĐ-TTg ngày 01/6/2009 của Thủ tướng Chính phủ).

Tổ chức bồi dưỡng, hướng dẫn cụ thể cho giáo viên các môn học tự triển khai việc tích hợp, lồng ghép việc sử dụng các công cụ CNTT, chuyển đổi số vào quá trình dạy các môn học của mình nhằm tăng cường hiệu quả dạy học qua các phương tiện nghe nhìn, kích thích sự sáng tạo và độc lập suy nghĩ, tăng cường khả năng tự học, tự tìm tòi của người học.

Giáo viên cần tích cực, chủ động tham khảo, sinh hoạt chuyên môn qua và sử dụng các phần mềm ứng dụng tích hợp vào các môn học trên Internet để cùng chia sẻ kinh nghiệm, trao đổi học tập.

### **7. Khai thác, sử dụng và dạy học bằng mã nguồn mở**

Quán triệt và triển khai Thông tư 08/2010/TT-BGDĐT ngày 01/03/2010 quy định về sử dụng phần mềm tự do mã nguồn mở trong các cơ sở giáo dục. Tổ chức tập huấn cho cán bộ, giáo viên.

### **8. Bồi dưỡng về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên**

Tích cực tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng về CNTT, chuyển đổi số cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên do Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

Tăng cường tổ chức bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT, chuyển đổi số cho giáo viên, nhân viên. Khuyến khích cung cấp tài liệu bồi dưỡng cơ bản về CNTT, chuyển đổi số để giáo viên, nhân viên tự nghiên cứu, tự bồi dưỡng. Xây dựng nòng cốt về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số đối với từng nhóm môn tại trường.

Chú trọng kiểm tra kiến thức và kỹ năng tối thiểu về CNTT, chuyển đổi số đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đăng ký các danh hiệu thi đua và tham gia thi giáo viên dạy giỏi các cấp, đánh giá chuẩn hiệu trưởng và chuẩn giáo viên.

### **9. Tiếp tục triển khai dạy Tin học trong nhà trường**

Tổ chức triển khai giảng dạy môn Tin học ở các khối lớp theo qui định và nâng cao kỹ năng sử dụng CNTT, chuyển đổi số cho học sinh. Cụ thể:

- + Trang bị đầy đủ về máy tính, giáo viên cần triển khai dạy ứng dụng CNTT, chuyển đổi số theo chương trình giáo dục 2018.
- + Chỉ đạo giáo viên và học sinh sử dụng phần mềm hỗ trợ dạy và học.
- + Khai thác hiệu quả Internet cho giảng dạy và học tập.
- + Giáo dục ý thức của học sinh về an ninh mạng, cách sử dụng mạng xã hội tích cực và hiệu quả.

### **9. Tăng cường đầu tư hạ tầng cơ sở về CNTT, chuyển đổi số trong trường học**

Tăng cường đầu tư hạ tầng thiết bị CNTT, chuyển đổi số phục vụ cho ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và dạy môn Tin học một cách hiệu quả và thiết thực. Cụ thể:

- Tập trung kinh phí đầu tư trang thiết bị ứng dụng CNTT, chuyển đổi số cần thiết, phục vụ hiệu quả các hoạt động trong nhà trường.

- Tăng cường trang bị đủ máy tính có kết nối mạng Internet trong Thư viện, phòng Tin học, các phòng chức năng để thu hút, hướng dẫn giáo viên, học sinh khai thác thông tin phục vụ giảng dạy, học tập, nghiên cứu.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Lãnh đạo nhà trường**

- Hiệu trưởng Ban hành Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số cấp trường, thực hiện và triển khai kế hoạch chuyển đổi số ngành giáo dục.

- Xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số của nhà trường chi tiết, cụ thể bám sát nhiệm vụ, giải pháp, mục tiêu chuyển đổi số của ngành, trên cơ sở phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị, nguồn lực của địa phương.

- BGH xây dựng kế hoạch cụ thể để chỉ đạo và thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ năm học về ứng dụng CNTT. Thường xuyên rà soát việc thực hiện các nhiệm vụ CNTT, báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu về Phòng Văn hóa xã hội.

- Tổ chức quán triệt, triển khai tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh để tổ chức thực hiện.

- Tổ chức tự đánh giá mức độ chuyển đổi số. Báo cáo kết quả tự đánh giá và cung cấp thông tin, minh chứng phục vụ việc đánh giá mức độ chuyển đổi số. Cập nhật kết quả tự đánh giá. Thực hiện đánh giá ngoài theo kế hoạch của cấp trên.

- Đưa việc ứng dụng CNTT, chuyển đổi số vào việc đánh giá xếp loại giáo viên xếp loại đổi mới phương pháp dạy học.

### **2. Tổ Văn phòng**

- Thực hiện tốt việc tuyên truyền, thay đổi nhận thức cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh về nhiệm vụ chuyển đổi số trong Giáo dục
- Đào tạo, thích ứng với sự phát triển của xã hội số.

- Tham mưu cho Hiệu trưởng về điều kiện áp dụng hình thức trực tuyến để triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4 thủ tục hành chính.

- Tiếp tục triển khai các phần mềm quản lý tài chính, tài sản trong toàn ngành.

- Triển khai thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt trong toàn ngành.

- Tiếp tục áp dụng các phần mềm quản lý văn bản, hồ sơ công việc điện tử toàn ngành.

### **3. Bộ phận phụ trách CSDL ngành**

- Hoàn thiện thu thập thông tin, chuẩn hóa CSDL dùng chung ngành giáo dục; kết nối hệ thống CSDL dùng chung với các phần mềm nghiệp vụ trong toàn ngành như: quản lý tuyển sinh đầu cấp, quản lý nhà trường, quản lý tài chính,...

#### **4. Bộ phận phụ trách chuyên môn, cơ sở vật chất.**

- Tham mưu với Hiệu trưởng về việc hoàn thiện hạ tầng CNTT tại nhà trường đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số (đường truyền Internet băng thông, phòng máy tính thực hành, máy chiếu, Tivi, màn hình Led, âm thanh,... phục vụ dạy học trên các phòng học, phòng sinh hoạt chuyên môn chung tại nhà trường; thiết bị đầu cuối phục vụ cho hoạt động họp, hội thảo, hội nghị, hoạt động chuyên môn trực tuyến ).

- Triển khai áp dụng các phần mềm phục vụ công tác quản lý chuyên môn và điện tử hóa hệ thống hồ sơ quản lý hoạt động giáo dục trong nhà trường.

- Triển khai dạy học trực tuyến trong nhà trường; triển khai giáo dục tích hợp với kiến thức công nghệ số; phổ cập ứng dụng kỹ năng số trong đội ngũ giáo viên, học sinh.

- Xây dựng, triển khai hệ thống khảo sát, kiểm tra, đánh giá chất lượng Giáo dục phù hợp với yêu cầu của Sở Giáo dục và Đào tạo, Bộ GD&ĐT.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2025-2026. Trong quá trình thực hiện, CB, GV, NV cần phối hợp chặt chẽ với đồng chí Trần Thành Công (phụ trách CNTT của trường) để trao đổi và hướng dẫn chi tiết./.

#### **Nơi nhận:**

- PGD (để BC);
- Chuyên môn (chỉ đạo thực hiện);
- Tổ chuyên môn (thực hiện);
- TPT Đội, GVCN;
- Lưu VP.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Trần Quang Học**

**LỊCH HOẠT ĐỘNG TRỌNG TÂM CÔNG TÁC ỨNG DỤNG CÔNG  
NGHỆ THÔNG TIN, CHUYỂN ĐỔI SỐ**

**Năm học 2025 - 2026**

*(Kèm theo KH số 12 /KH-THCSHTRIEU ngày 30/9/2025 của trường THCS Hải Triều)*

<b>Thời gian</b>	<b>Nhiệm vụ</b>	<b>Người thực hiện</b>	<b>Ghi chú</b>
Tháng 8/2025	- Quán triệt văn bản quy phạm pháp luật về CNTT và chuyển đổi số - Rà soát, sửa chữa CSVC phòng học tin, các trang thiết bị dạy học.	- BGH, GV  - Nhân viên	
Tháng 9/2025	- Tổ chức cho CB, GV, NV tìm hiểu vai trò của việc Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy. - Hướng dẫn cập nhật phần mềm CSDL - Nhập dữ liệu phần mềm thống kê Cơ sở dữ liệu, VNPT	- BGH, GV  - BGH, GV -GV, Đồng chí Thu, Duyên	
Tháng 10/2025	- Hướng dẫn sử dụng phần mềm thu không dùng tiền mặt - Kiểm tra hoạt động trang website.	- BGH  - Đ/c Thu	
Tháng 11+12/2025	- Nhập dữ liệu phần mềm thống kê Cơ sở dữ liệu cuối HKI. - Xây dựng đề kiểm tra, tổ chức kiểm tra cuối HKI.	- Đ/c Thu, Duyên GVCN - BGH, TTCM	
Tháng 1,2/2026	- Bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. - Công khai trên website về chất lượng học học kỳ I.	- BGH, GV  - Đ/c BGH	

Thời gian	Nhiệm vụ	Người thực hiện	Ghi chú
Tháng 3/2026	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra bài đăng trên cổng thông tin.</li> <li>- Tổ chức tự đánh giá mức độ chuyển đổi số. Báo cáo kết quả tự đánh giá và cung cấp thông tin, minh chứng phục vụ việc đánh giá mức độ chuyển đổi số</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- BGH</li> <li>- Ban CNTT, chuyển đổi số</li> </ul>	
Tháng 4/2026	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra chuyên đề UDCNTT trong dạy học.</li> <li>- Xây dựng ma trận đề kiểm tra các môn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- BGH</li> <li>-BGH, TTCM</li> </ul>	
Tháng 5/2026	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhập dữ liệu phần mềm thống kê Cơ sở dữ liệu cuối HKII.</li> <li>- Hoàn thiện báo cáo CNTT trên CSDL ngành.</li> <li>- Công khai trên website về chất lượng học học kỳ II, các khoản thu chi.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đ/c Hiền, Duyên, GVCN</li> <li>- BGH</li> <li>- BGH</li> </ul>	